

Bản án số: 233/2018/HSPT.
Ngày: 30/11/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thu Hương;

Bà Hoàng Lan Phương.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân (sau đây gọi tắt là TAND) tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số /2018/TLPT-HS ngày tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 89/2018/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2018 của TAND huyện T.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Thị T, sinh ngày 20/01/1976; HKTT: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ Vhóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn VT và bà Trần Thị T; có chồng là: Mai VH và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Ngày 19/7/2016, bị TAND huyện T xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 12 tháng, chấp hành xong bản án ngày 19/7/2017; tiền sự: Không; tạm giữ ngày 03/6/2018 đến ngày 08/6/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cầm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 03/6/2018, Trần Kim M và Lê Hồng V cùng trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đến quán nước của Nguyễn Thị T ở thôn T, xã L,

huyện T, tỉnh Thanh Hóa hỏi mua số lô, số đề. Nguyễn Thị T đồng ý và bán cho M 05 số lô, 10 số đề với tổng số tiền là 1.250.000 đ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*); bán cho V10 số lô, 06 số đề với tổng số tiền là 2.900.000đ (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng*).

Việc đánh bạc vừa xong, thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện T phát hiện, lập biên bản bắt quả tang, thu giữ các tài liệu, đồ vật gồm: 4.480.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung DOUS màu vàng cát, có số Imei 1: 358548068174107/01, số Imei 2: 358549068174105/01; 01 mảnh giấy được xé ra từ khổ giấy A4 có kích thước (9 x 14) cm, trên giấy có dòng chữ “*Lại cho công ty. Ví dụ như, luôn...*” và các số; 01 mảnh giấy được cắt ra từ khổ giấy A4 có kích thước (15 x 21)cm, trên giấy có dòng chữ “... 26. Kiểu người thế nào sẽ làm cho bạn không muốn làm việc cùng? ...” và các số; 01 tờ giấy A3, trên giấy có dòng chữ “*FLANGE MANAGEMENT SERVICE-HOT BOLTING-UNIT 22...*” và các số.

Tại bản án sơ thẩm số 89/2018/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã Quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS) năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ 05 ngày (từ ngày 03/6/2018 đến ngày 08/6/2018)

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng; án phí và giành quyền kháng cáo.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, hoặc cho bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 19/7/2016, bị cáo Nguyễn Thị T đã bị TAND huyện T xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 12 tháng, chấp hành xong bản án ngày 19/7/2017. Ngày 03/6/2018, tại quán nước của gia đình

mình, bị cáo tiếp tục có hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức bán số lô, số đề cho anh Trần Kim M và anh Lê Hồng Vở xã T, huyện T với tổng số tiền là 4.150.000đ. Tuy số tiền đánh bạc lần này dưới 5.000.000đ, nhưng bị cáo Nguyễn Thị T đã có 01 tiền án về hành vi đánh bạc là tình tiết định tội, nên lần này bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 như bản án sơ thẩm đã xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo, hoặc cải tạo không giam giữ thấy rằng: Hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức chơi lô, đề là tệ nạn xã hội cần lên án, vì tạo ra nguồn thu nhập không chính đáng cho một số đối tượng, gây ảnh hưởng đến kinh tế, hạnh phúc gia đình các con bạc và còn có thể là nguyên nhân dẫn đến những hành vi phạm tội khác, do vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung. Bản thân bị cáo đã từng bị xử án treo về hành vi đánh bạc”, nhưng không lấy đó làm bài học mà trong thời gian chưa xóa án vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cùng loại, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật và không chịu cải tạo. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm buộc phải cách ly xã hội là phù hợp với nhân thân của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; bị cáo có bố, mẹ để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên đã được hưởng mức án ở đầu khung hình phạt. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp một số tài liệu chứng cứ như: Văn bản xác nhận của Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng Cửa khẩu cảng Nghi Sơn trong thời gian tại ngoại đã tố giác các tụ điểm ma túy để làm trong sạch địa bàn, tuy nhiên nội dung xác nhận không rõ vụ việc cụ thể nào; ngoài ra còn có kết quả chụp phim thể hiện bị cáo đang bị sỏi thận. Đây được coi là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo, do đó cũng không đủ điều kiện cho cải tạo không giam giữ nên kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[7] Về án phí: Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 89/2018/HSST ngày 25/9/2018 của TAND huyện T đối với bị cáo về biện pháp chấp hành hình phạt.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ 03 ngày tạm giữ (20/5/2018- 23/3/2017).

-Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Thanh Hóa;
- VKSND huyện T;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chinh